

Số: 3343 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc
của Công ty TNHH Mỹ thuật Chín Kong do ảnh hưởng của đại dịch
COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021
của Thủ tướng Chính phủ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính
phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp
khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của
Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người
lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của
UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm
2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021
của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ
người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại Tờ trình số 279/TTr-
UBND ngày 10 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương
binh và Xã hội tại Tờ trình số 473/TTr-LĐTBXH ngày 12 tháng 9 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc
của Công ty TNHH Mỹ thuật Chín Kong do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19
theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng
Chính phủ gồm 19 người lao động ngừng việc từ ngày 22/7/2021 đến ngày
31/8/2021 với số tiền là 19.000.000 đồng, trong đó có 10 người lao động đang

nuôi con dưới 06 tuổi (10 trẻ em) với số tiền là 10.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH MỸ THUẬT CHIN KONG, HUYỆN NHƠN TRẠCH**
(Đính kèm theo Quyết định số 3343 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
(1)	(2) *	(3)	(4)	(5) *	(6) *	(7)	(8)	(9)
I Danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc								
1	Mai Tấn Châu	Bảo vệ	HDLĐ không xác định thời hạn	4706028635	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271368889
2	Sú Pầu	Quản lý sản xuất	HDLĐ xác định thời hạn	7510197668	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272218696
3	Huỳnh Thị Kim Loan	NV in máy	HDLĐ không xác định thời hạn	4706028649	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271421848
4	Nguyễn Phước Sang	NV in máy	HDLĐ xác định thời hạn	7525971923	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272702278

5	Trịnh Thị Tú Trinh	NV in máy	HDLĐ xác định thời hạn	7512168328	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	341274108
6	Cún A Kiú	NV in máy	HDLĐ xác định thời hạn	7510187540	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271762823
7	Phan Thị Thanh	NV in máy	HDLĐ không xác định thời hạn	7508123053	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	183270869
8	Nguyễn Thị Ngọc Lợi	NV chế bản	HDLĐ xác định thời hạn	7514188607	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271714862
9	Hà Thị Lân	NV in máy	HDLĐ xác định thời hạn	0204241390	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	172369300
10	Trần Thị Lài	CN gia công	HDLĐ xác định thời hạn	7511169362	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271920098
11	Hồ Quốc Hiệp	CN dập	HDLĐ xác định thời hạn	7516156878	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	273200979
12	Phạm Thị Thảo	CN kiểm hàng	HDLĐ xác định thời hạn	7516138760	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	334776395
13	Trần Thị Rồi	CN gia công	HDLĐ xác định thời hạn	4705073440	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271648351
14	Lê Thị Thanh hằng	CN kiểm hàng	HDLĐ xác định thời hạn	7512079892	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272322293
15	Nguyễn Văn Học	CN in tự động	HDLĐ không xác định thời hạn	4707141677	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271421732



16	Hoàng Thị Hoa	CN in máy	HDLĐ xác định thời hạn	7516130669	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272741505
17	Nguyễn Thanh Phước	CN đập	HDLĐ xác định thời hạn	7411078693	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	351781937
18	Tạ Thị Tuyền	CN in máy	HDLĐ xác định thời hạn	7416087591	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	366187355
19	Lê Thị Ân	CN in máy	HDLĐ xác định thời hạn	9622953809	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	381378449
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi						10.000.000	
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)*	(6)*	(7)	(8)	(9)
1	Mai Tấn Châu	1	Mai Bảo Long	07/11/2019	Thị Sách	371380930	1.000.000	271368889
2	Huỳnh Thị Kim Loan	3	Nguyễn Huỳnh Tâm Như	16/04/2016	Nguyễn Quang Trung	270706556	1.000.000	271421848
3	Phan Thị Thanh	7	Ngô Đức Tú	17/06/2019	Ngô Đức Hải	272553859	1.000.000	183270869

4	Hà Thị Lân	9	Nguyễn Minh Luân	11/09/2019	Nguyễn Mạnh Hà	272409000	1.000.000	172369300
5	Trần Thị Rồi	13	Nguyễn Hà My	19/10/2016	Nguyễn Văn Hải	271714933	1.000.000	271648351
6	Lê Thị Thanh hằng	14	Võ Hoàng Thiên Phước	24/06/2018	Võ Vũ Linh	352178122	1.000.000	272322293
7	Nguyễn Văn Học	15	Nguyễn Đỗ Trọng Hào	15/04/2021	Đỗ Thị Thùy Trang	271509760	1.000.000	271421732
8	Hoàng Thị Hoa	16	Võ Hoàng Gia Bảo	02/11/2019	Võ Văn Trọng	272416125	1.000.000	272741505
9	Tạ Thị Tuyền	18	Nguyễn Hoàng Đức Anh	24/12/2016	Nguyễn Hoàng Hậu	366051659	1.000.000	366187355
10	Lê Thị Ân	19	Nguyễn Anh khoa	13/09/2019	Nguyễn Duy Phương	271861730	1.000.000	381378449
TỔNG CỘNG (I) + (II)							29.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 29.000.000 đồng
(Bằng chữ: Hai mươi chín triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng